TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2025/DS-ST
Ngày: 22-9-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Lý Tuấn Phong.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 227/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (Viết tắt là V1).

Trụ sở: Tầng A và Tầng B, Tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T – Giám đốc Khối Mạng lưới Kinh doanh V1. Theo Giấy ủy quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024 của V1.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Phan Văn Dũng E, Thái Thị G, Ngô Huỳnh Đ, Phan Tấn Đ1 tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 09/7/2025. (Bà G có mặt)

Địa chỉ liên hệ: 01 - 02 Khu A, Trung tâm Thương mại P, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số D, hẻm T, khóm T, phường L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) đã ký với bà Nguyễn Thị Ngọc C các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 9243641.22 ngày 23/04/2022 với nội dung: VIB cho Bà Nguyễn Thị Ngọc C vay số tiến 7.000.000.000 đồng: Mục đích vay vốn: bù đắp vốn tự có nhận chuyển nhượng bất động sản tại Thửa đất số 172, tờ bản đồ số 22, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang: Thời hạn vay: 360 tháng. Lãi suất vay: 12.5%/năm. Lãi suất này sẽ được V1 chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,9%/năm. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/05/2022. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày 30, mỗi tháng trả 19.444.000 đồng, kỳ cuối cùng trả hết dư nợ còn lại. Trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ. Ngày 27/04/2022, V1 đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Ngọc C theo Đơn đề nghị giải ngân kiếm khế ước nhận nợ số 9243641(1).22 với số tiền 7.000.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 28/04/2022, V1 đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Ngọc C chi tiết số thẻ như sau 513892******4151; Hạn mức thẻ: 200.000.000 đồng: Lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Ngọc C đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTĐ, HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 04/05/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 05 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của Ngân hàng N.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 172, tờ bản đồ số: 22, địa chỉ: phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 986552, số vào sổ cấp GCN: CS13926 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh A cấp ngày 10/09/2020, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 13/04/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị Ngọc C". Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 5161, Quyển số: 09/2022/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, tỉnh An Giang công chứng ngày 27/04/2022. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tạm tính đến ngày 07/10/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc C đã thanh toán cho V1 số tiền là 1.058.425.598 đồng (trong đó gốc là 213.884.000 đồng, lãi là 844.541.598 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiến là: 9.021.375.878 đồng

(Bằng chữ: chín tỷ không trăm hai mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng).

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khoản nợ của bà C đã chuyển sang quá hạn từ ngày 04/5/2023. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà C trả ngay cho VIB toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 07/10/2024 là 9.021.375.878 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.966.744.568 đồng và nợ lãi trong hạn là 1.187.536.647 đồng, nợ lãi quá hạn là 825.562.132 đồng, phí là 41.532.531 đồng.

VIB được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 08/10/2024 cho đến khi bà C thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả cho VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp;

2. Trường hợp bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8898538.22.664, ngày 27/4/2022.

Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bà C đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của bà C với V1. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho V1.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C vắng mặt:

Không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án; không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự các phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2025, bà Nguyễn Thị Ngọc C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 11.053.604.732 đồng, trong đó: vốn gốc là 6.966.744.568 đồng, lãi tính đến ngày 22/9/2025, lãi trong hạn là 116.759.541 đồng, lãi quá hạn là 3.909.613.853 đồng và phí là 60.486.770 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2025 cho đến khi bà Nguyễn Thị Ngọc C thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 9243641.22 ngày 23/4/2022 và Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 28/4/2022. Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8898538.22.664 ngày 27/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) với bà Nguyễn Thị Ngọc C để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi năm 2017; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 9243641.22 ngày 23/4/2022 được giải ngân theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9243641(1).22 ngày 27/4/2022 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 28/4/2022 mà các bên đã ký. Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị Ngọc C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8898538.22.664 ngày 27/04/2022 để thu hồi nợ.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủ Thường Vụ Quốc hội. Buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường L, tỉnh An Giang nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 9 - An Giang) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số 9243641.22 ngày 23/4/2022 và Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 28/4/2022 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Ngọc C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng này có giá trị pháp lý và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà Nguyễn Thị Ngọc C đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C có nghĩa vụ trả vốn, lãi tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2025 là 11.053.604.732 đồng, trong đó: vốn gốc là 6.966.744.568 đồng, lãi tính đến ngày 22/9/2025, lãi trong hạn là 116.759.541 đồng, lãi quá hạn là 3.909.613.853 đồng và phí là 60.486.770 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do bà Nguyễn Thị Ngọc C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[3.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 8898538.22.664 ngày 27/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) với bà Nguyễn Thị Ngọc C. Xét thấy, hợp đồng thế chấp giữa bà C với Ngân hàng được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hợp đồng thế chấp đã ký kết có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng. Trường hợp, bà C không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp đối với khoản vay chưa trả được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

[3.3] Qua quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ xác định tại phần đất thuộc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 172, tờ bản đồ số: 22, địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường B, tỉnh An Giang), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 986552, số vào sổ cấp GCN: CS13926 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 10/9/2020, cập nhật thay đổi chủ sở hữu cho bà C ngày 13/4/2021. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ghi nhận: Trên phần đất thế chấp có một căn nhà, hiện đóng cửa và không ghi nhận được ai đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

[3.4] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, không tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ hoàn trả lại Ngân hàng số tiền 2.200.000 đồng.

[5] Về án dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 119.053.605 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) được nhận lại 58.510.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002142 ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) đối với bà Nguyễn Thị Ngọc C.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) tổng số tiền là 11.053.604.732 đồng (Mười một tỷ, không trăm

năm mươi ba triệu, sáu trăm linh bốn nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng), trong đó: vốn gốc là 6.966.744.568 đồng, lãi tính đến ngày 22/9/2025, lãi trong hạn là 116.759.541 đồng, lãi quá hạn là 3.909.613.853 đồng và phí là 60.486.770 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 22/9/2025) bà Nguyễn Thị Ngọc C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 9243641.22 ngày 23/4/2022 và Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc C không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của các Hợp đồng tín dụng số 9243641.22 ngày 23/4/2022 và Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 28/4/2022 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phần đất thuộc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 172, tờ bản đồ số: 22, địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường B, tỉnh An Giang), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 986552, số vào số cấp GCN: CS13926 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 10/9/2020, cập nhật thay đổi chủ sở hữu cho bà C ngày 13/4/2021 (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 8898538.22.664 ngày 27/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với bà Nguyễn Thị Ngọc C) để thu hồi nợ.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Ngọc C còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về án dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 119.053.605 đồng (Một trăm mười chín triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm linh năm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) được nhận lại 58.510.000 đồng (Năm mươi tám triệu, năm trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002142 ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A).

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9 - An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Kiên